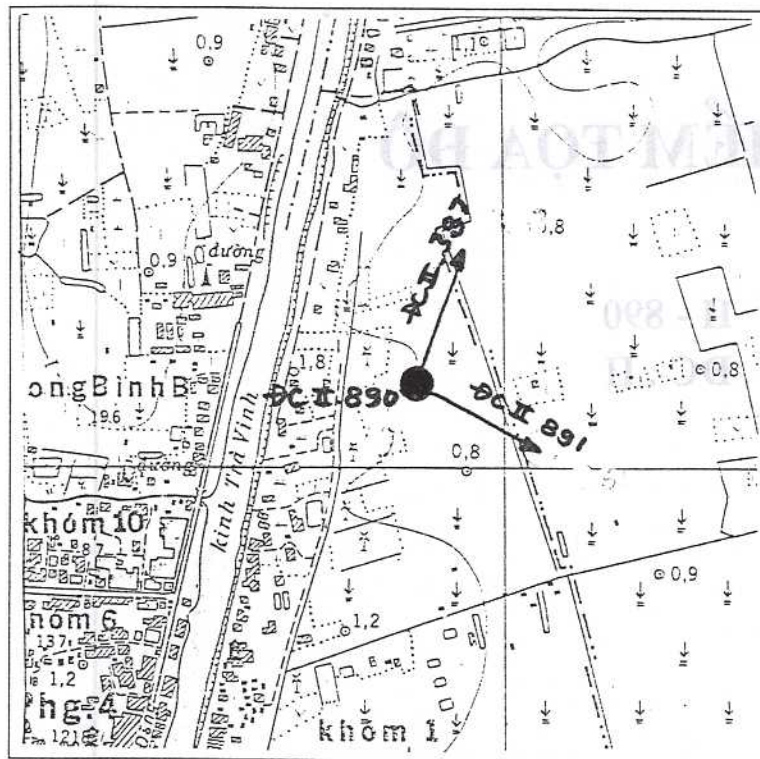


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 890 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : 106° 21' . 0
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thít Vĩ độ : 9° 56' . 7
 Nơi đặt mốc : Khóm 1 Xã : Phường 5
 Huyện : Châu Thành Tỉnh : Trà Vinh Khoảng cách tới điểm : 300 m
 Nơi ở gần nhất : Nhà Nguyễn Thành Châu Người chọn : Huỳnh Hữu Hiền Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 20 tháng 11 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

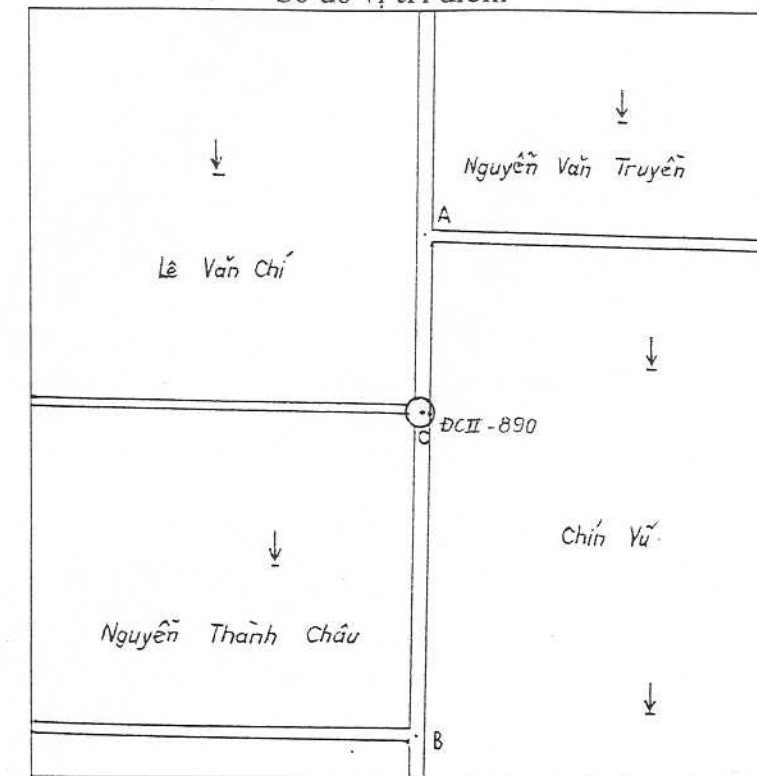
Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐCII - 891
 ĐCII - 387

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :

Nguyễn Thành Châu , 32 tuổi
 Khóm : 1
 Phường : 5
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

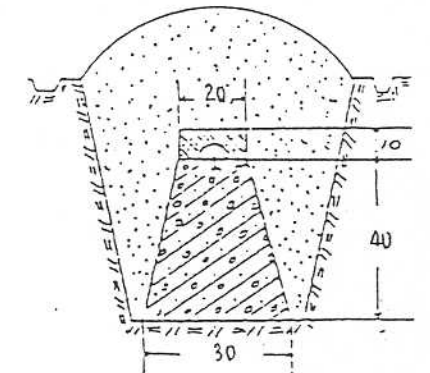
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 5000

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Phạm Văn Thúc
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 24 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Ngã ba bờ	Hướng Bắc 23.4 m
B	Ngã ba bờ	Hướng Nam 43.0 m
C	Mép bờ	Hướng Đông 0.3 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao hình học

Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ trung tâm Thị xã Trà Vinh hỏi đường đi cầu Long Bình khoảng 300 m rồi đi qua cầu Long Bình khoảng 900 m , rẽ phải theo đường đất nhỏ ra đồng khoảng 600 m là đến điểm .

Cơ quan gia cố mốc , tường vây , lập ghi chú điểm :

Ngày 30 tháng 12 năm 1995

Ngày 05 tháng 01 năm 1996

Người làm ghi chú điểm

Người kiểm tra

Huỳnh Hữu Hiền

Đỗ Phi Hạnh

